HỘI LHPN TP. BIÊN HÒA
BAN THƯỜNG VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 92 /QĐ-BTV

Biên Hòa, ngày 20 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v Công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2023 Hội LHPN TP Biên Hòa

BAN THƯỜNG VỤ HỘI LHPN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Căn cứ Đối chiếu kho bạc ngày 09/10/2023 của Hội LHPN thành phố Biên Hòa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2023 của Hội Liên hiệp Phụ nữ TP Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ cơ quan Hội LHPN TP Biên Hòa thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT,.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

B.C.H HỘI PHỤ NỮ TP.BIÊN HÒA

Nguyễn Thị Minh Phượng

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Hội LHPN TP Biên Hòa
Chương: 712

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày .... tháng .... năm .....

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Qúy 3 Năm 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	**Lệ phí**				
2	**Phí**				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
1	**Chi sự nghiệp**				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	**Chi quản lý hành chính**				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	**Lệ phí**				
2	**Phí**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**2.119.881.000**	**1.351.171.209**	**63,74**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**2.119.881.000**	**1.351.171.209**	**63,74**	
1	**Chi quản lý hành chính**	**2.119.881.000**	**1.351.171.209**	**63,74**	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.085.641.000	831.458.997	76,59	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.034.240.000	519.712.212	50,25	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Mã chương: 712

Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

Mã ĐVQHNS: 1063829

Mã cấp NS: 3

Ngày ký: 09/10/2023 16:41:18
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Đồng Nai
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 3 /Năm 2023

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	361	00000	0	1.027.040.000	7.200.000	1.034.240.000	1.034.240.000	205.747.404	519.712.212	0	0	0	514.527.788
13	361	00000	0	1.068.000.000	17.641.000	1.085.641.000	1.085.641.000	270.802.122	831.458.997	0	0	0	254.182.003
Cộng:			0	2.095.040.000	24.841.000	2.119.881.000	2.119.881.000	476.549.526	1.351.171.209	0	0	0	768.709.791
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

Kế toán | **Kế toán trưởng**

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hậu

Người ký: Nguyễn Thị Nhi
Ngày ký: 09/10/2023 16:41:18
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Đồng Nai

Nguyễn Thị Nhi

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

Kế toán trưởng | **Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: ĐÀO THỊ DIỄM TRANG
Ngày ký: 09/10/2023 09:25:16
Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

ĐÀO THỊ DIỄM TRANG

Người ký: NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG
Ngày ký: 09/10/2023 10:02:11
Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG

Mã chương: 712

Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

Mã ĐVQHNS: 1063829

Mã cấp NS: 3

Ngày ký: 09/10/2023 16:41:18
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Đồng Nai
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 3 /Năm 2023

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	361	6001	00000	0	0	116.802.006	308.311.718	116.802.006	308.311.718
Phụ cấp chức vụ	13	361	6101	00000	0	0	5.670.000	15.057.006	5.670.000	15.057.006
Phụ cấp công tác Đảng, Đoàn thể chính trị - xã hội	13	361	6123	00000	0	0	36.741.600	97.010.610	36.741.600	97.010.610
Phụ cấp công vụ	13	361	6124	00000	0	0	30.618.000	80.842.175	30.618.000	80.842.175
Bảo hiểm xã hội	13	361	6301	00000	0	0	21.432.600	56.589.524	21.432.600	56.589.524
Bảo hiểm y tế	13	361	6302	00000	0	0	3.674.160	9.701.061	3.674.160	9.701.061
Kinh phí công đoàn	13	361	6303	00000	0	0	2.449.440	6.467.374	2.449.440	6.467.374
Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	13	361	6404	00000	0	0	22.400.000	47.600.000	22.400.000	47.600.000
Chi khác	13	361	6449	00000	0	0	0	7.200.000	0	7.200.000
Tiền điện	13	361	6501	00000	0	0	0	171.560	0	171.560
Tiền nước	13	361	6502	00000	0	0	0	43.700	0	43.700
Văn phòng phẩm	13	361	6551	00000	0	0	2.150.000	15.540.000	2.150.000	15.540.000
Vật tư văn phòng khác	13	361	6599	00000	0	0	3.740.000	30.335.000	3.740.000	30.335.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	361	6601	00000	0	0	1.089.000	2.908.121	1.089.000	2.908.121
Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên	13	361	6652	00000	0	0	0	1.000.000	0	1.000.000
Các khoản thuê mướn khác	13	361	6657	00000	0	0	0	800.000	0	800.000

Chi phí khác	13	361	6699	00000	0	0	0	69.940.000	0	69.940.000
Khoán công tác phí	13	361	6704	00000	0	0	3.600.000	10.200.000	3.600.000	10.200.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	361	6912	00000	0	0	0	900.000	0	900.000
Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	13	361	7004	00000	0	0	0	9.000.000	0	9.000.000
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	361	7053	00000	0	0	3.600.000	11.355.000	3.600.000	11.355.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	361	7756	00000	0	0	59.400	158.400	59.400	158.400
Chi các khoản khác	13	361	7799	00000	0	0	16.775.916	50.327.748	16.775.916	50.327.748
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	361	6051	00000	0	0	24.336.936	24.336.936	24.336.936	24.336.936
Tiền công khác	12	361	6099	00000	0	0	107.208.468	275.259.276	107.208.468	275.259.276
Chi các khoản khác	12	361	7799	00000	0	0	74.202.000	220.116.000	74.202.000	220.116.000
				Cộng:	0	0	476.549.526	1.351.171.209	476.549.526	1.351.171.209
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

Kế toán | **Kế toán trưởng**

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hậu

Người ký: Nguyễn Thị Nhi
Ngày ký: 09/10/2023 16:41:18
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Đồng Nai

Nguyễn Thị Nhi

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

Kế toán trưởng | **Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: ĐÀO THỊ DIỄM TRANG
Ngày ký: 09/10/2023 09:25:16
Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

ĐÀO THỊ DIỄM TRANG

Người ký: NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG
Ngày ký: 09/10/2023 10:02:11
Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG

HỘI LHPN TP BIÊN HÒA
BAN THƯỜNG VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 20 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2023

I. Thời gian - địa điểm:

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 ngày 20 tháng 10 năm 2023 tại Hội LHPN TP Biên Hòa tiến hành họp niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2023.

II. Thành phần dự họp:

Tham dự gồm toàn thể CBCC cơ quan (hiện diện 6/6 đồng chí)

Chủ trì: Đ/c Nguyễn Thị Minh Phượng- Chủ tịch Hội LHPN TP

Thư ký: Đ/c Đào Thị Diễm Trang – Chuyên viên Hội LHPN TP

III. Nội dung:

1. Công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2023

2. Về hình thức và thời điểm công khai:

- Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 20/10/2023

- Niêm yết công khai tại bảng tin cơ quan đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, công chức xem xét.

- Hồ sơ niêm yết: Quyết định số 92 /QĐ-BTV ngày 20/10/2023 của Hội LHPN TP Biên Hòa về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2023 (kèm theo đối chiếu kho bạc quý 3 năm 2023)

3. Tổ chức thực hiện:

- Đ/c Chủ tịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định theo quy chế và kế hoạch đề ra.

- Đ/c Kế toán chịu trách nhiệm: Công khai và có trách nhiệm theo dõi, bảo quản hồ sơ niêm yết.

Biên bản họp được thông qua cho các thành viên cùng nghe và nhất trí 100%, cuộc họp kết thúc vào hồi 10 giờ cùng ngày.

THƯ KÝ	ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Đào Thị Diễm Trang	Huỳnh Thị Kim Kiên	Nguyễn Thị Minh Phượng